

Số: 38/2023/QĐST- HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/6/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Phùng Văn K**, sinh năm 1991;

Bị đơn: **Lương Thị N**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn K và chị Lương Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn K và chị Lương Thị N đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, ngày 01/11/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Phùng Văn K và chị Lương Thị N cùng thoả thuận để anh Phùng Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Thị T, sinh ngày 23/10/2012 đến tuổi trưởng thành. Chị Lương Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); phương thức cấp dưỡng theo tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phùng Thị T đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Phùng Văn K và chị Lương Thị N cùng thoả thuận để anh K tự mình trả khoản vay Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) cùng lãi phát sinh khi hợp đồng đáo hạn.

- Về án phí: Anh Phùng Văn K và chị Lương Thị N mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, ngoài ra chị N còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000,đ, nhưng anh K tự nguyện nộp thay phần chị N, tổng cộng anh K phải chịu 300.000,đ tiền án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ theo biên lai số 0004775 ngày 07/6/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Xác nhận anh K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Phúc Sen;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp